

Bản án số: 324/2021/HS-ST

Ngày : 26 – 10 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bạ.

- Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh _ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phi C**; Tên gọi khác: Cs. Sinh năm: 1983; Tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn xx, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số: 297/2019/HS-ST ngày 04/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/11/2020, chấp hành xong hình phạt). Về nhân thân: Tại bản án số 198/HSST ngày 15/10/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 05/HSPT ngày 15/01/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn T - sinh năm: 1982.

Trú tại: Thôn z, Xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trịnh Tuấn A – sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số xz đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trịnh Đình V – sinh năm: 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xz đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Ông Ngô Văn H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn c, Xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phi C là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2021, Lê Phi C điều khiển xe mô tô biển số 47B2-zxc.vc, hiệu Honda Ariblade, màu sơn đỏ chở Trịnh Tuấn A (sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số xz đường D, thành phố B tỉnh Đắk Lắk) đi xung quanh khu vực xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi C và Tuấn A đi đến khu vực rẫy của anh Nguyễn Văn T tại thôn z, xã T, thành phố B, không có người trông coi. C và Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp bơ bán lấy tiền tiêu xài. C điều khiển xe mô tô biển số 47B2-zxc.vc chở Trịnh Tuấn A dừng xe ở cây bơ thứ ba theo hướng từ ngoài đường đi vào. Sau đó, C trèo lên cây hái trộm bơ thả xuống đất còn Tuấn A đứng phía dưới nhặt và gom lại một chỗ. Khi C và Tuấn A hái được 72 quả bơ thì bị anh Nguyễn Văn T và anh Ngô Văn H (trú tại: Thôn c, Xã T, thành phố B) phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng lúc anh T và anh H sơ hở, Lê Phi C và Trịnh Tuấn A đã bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc đến Công an xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi tiếp nhận, Công an xã T đã tiến hành cân 72 quả bơ mà Tuấn A, C trộm cắp được, xác định là 16kg bơ loại bơ sáp vỏ màu xanh đã đến thời điểm thu hoạch rồi bàn giao hồ sơ vụ án cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 16 kg bơ, loại bơ sáp, vỏ màu xanh, đã đến thời điểm thu hoạch, T giá: 160.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 331/CT-VKS- HS ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Phi C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phi C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra trả lại 16 kg bơ cho anh Nguyễn Văn T nhận quản lý sử dụng.

Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trịnh Đình V 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng; 01 xe mô tô biển số 47B2-zxc.vc, hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ; 01 tua vít; 01 kìm và 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa màu đen.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ kích điện, 01 dây thòng lọng, 01 bình ắc quy.

Đề nghị trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen cho bị cáo Lê Phi C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Lê Phi C đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 31/5/2021, tại khu vực rẫy thuộc Thôn z, Xã T, thành phố B; bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 16 kg bơ loại bơ sáp, vỏ màu xanh đã đến thời điểm thu hoạch, T giá: 160.000 đồng của anh Nguyễn Văn T là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác T giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự T an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng T một cách thích đáng. Xong, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có Trịnh Tuấn A là người cùng bị cáo Lê Phi C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, Trịnh Tuấn A không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; T giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Trịnh Tuấn A không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[6] Về tài sản bị thu giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 16 kg bơ cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu nhận sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng; 01 xe mô tô biển số 47B2-zxc.vc hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ; 01 tua vít; 01 kìm và 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa màu đen của ông Trịnh Đình V. Trịnh Tuấn A sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội ông Viên không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Trịnh Đình V. Việc trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu nhận sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với: 01 bộ kích điện, 01 dây thòng lọng, 01 bình ắc quy là tài sản của Trịnh Tuấn A được một người nam thanh niên tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho để sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội. Trịnh Tuấn A không

có yêu cầu nhận lại tài sản, tài sản cũng không còn giá T sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen là tài sản của bị cáo Lê Phi C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Phi C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Phi C 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 12/7/2021.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 16 kg bơ cho anh Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, 01 xe mô tô biển số 47B2-zxc.vc hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ, 01 tua vít, 01 kìm và 01 con dao dài khoảng 30cm có cán nhựa màu đen cho ông Trịnh Đình V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kích điện, 01 dây thòng lọng, 01 bình ắc quy.

- Trả cho bị cáo Lê Phi C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột với Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phi C phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H An